

BÁO CÁO

Kết quả tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa tháng 12 năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 3623/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06) năm 2023, Tổ Công tác Đề án 06 thành phố Biên Hòa báo cáo kết quả thực hiện tháng 12/2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

1. Công tác triển khai chỉ đạo

- Văn bản số 18605/UBND-TCT06 ngày 22/11/2023 về việc triển khai thực hiện thông báo số 1151/TB-TGV ngày 25/10/2023 của Tổ Giúp việc - BCĐ Đề án 06 tỉnh.

- Văn bản số 18991/UBND-THNC ngày 28/11/2023 v/v hướng dẫn đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia qua ứng dụng VneID;

- Báo cáo số 456/BC-TCT06 ngày 11/12/2023 về sơ kết 02 năm kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa (06/01/2022-05/12/2023).

2. Công tác triển khai thực hiện

2.1. Công an với vai trò Cơ quan thường trực

* Tham mưu cho Tổ công tác Đề án 06 thành phố: 01 văn bản, 02 báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 (báo cáo 2 năm thực hiện và báo cáo tháng 11).

* Ban hành văn bản về Đề án 06, cụ thể:

- Công văn số 2223/CATP-QLHC ngày 08/11/2023 về việc ý kiến dự thảo Kế hoạch hợp tác hỗ trợ, phối hợp hướng dẫn người dân thực hiện DVC trực tuyến;

- Công văn số 2272/CATP-QLHC ngày 14/11/2023 về việc đôn đốc thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua DVCTT trong thực hiện giải quyết đăng ký cư trú và cấp CCCD

- Công văn số 2362/CATP-QLHC ngày 06/12/2023 về việc tiếp tục thực hiện công tác bảo đảm dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống", đăng ký cư trú, cấp tài khoản định danh điện tử, nhập dữ liệu hộ tịch.

* Ban hành văn bản về công tác cấp CCCD và định danh điện tử, cụ thể:

- Công văn số 2349/CATP-QLHC ngày 04/12/2023 về việc tuyên truyền, hướng dẫn đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia qua ứng dụng VneID.

* Ban hành văn bản về công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, cụ thể:

- Công văn số 2279/CATP-QLHC ngày 16/11/2023 về việc hướng dẫn cập nhật di biến động đối với trường hợp công dân là đối tượng truy nã;

- Công văn số 2291/CATP-QLHC ngày 17/11/2023 về việc rà soát các trường hợp công dân thôi/ hủy/ tước/ trở lại quốc tịch, nhập tịch Việt Nam.

* Ban hành văn bản triển khai thực hiện công tác quản lý cư trú và Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ:

- Công văn số 2374/CATP-QLHC ngày 30/11/2023 về việc chấn chỉnh công tác đăng ký, quản lý cư trú, quản lý đối tượng trên địa bàn thành phố;

- Công văn số 904/CATP-QLHC ngày 22/11/2023 về việc hướng dẫn giải quyết đăng ký thường trú, cấp CCCD đối với các trường hợp có yếu tố nước ngoài.

* Văn bản khác có liên quan 2 dự án và Đề án 06:

- Công văn số 2289/CATP-QLHC ngày 17/11/2023 về việc hỗ trợ cài đặt phần mềm kết nối hệ thống CSDLQGvDC và kiểm tra an ninh, an toàn thông tin;

- Công văn số 2320/CATP-QLHC ngày 22/11/2023 về việc phê bình Công an các đơn vị trong việc triển khai nhập hộ tịch;

- Công văn số 2373/CATP-QLHC ngày 30/11/2023 về việc hướng dẫn cung cấp thông tin cư trú, thông tin CMND/CCCD cho công dân khi có văn bản yêu cầu

- Báo cáo số 986/BC-CATP-QLHC ngày 30/11/2023 kết quả rà soát TTHC triển khai thực hiện Mô hình điểm số 03 (Đề án 06).

* Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan (Y tế, Giáo dục, Thương binh xã hội, Tư pháp...):

- Dự trù số 89/DT-CATP-QLHC ngày 09/11/2023 kinh phí thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên nền tảng CSDLQGvDC trên địa bàn thành phố.

2.2. Các ban, ngành, đoàn thể

* Phòng Y tế: không

* Phòng Giáo dục và Đào tạo: triển khai 02 văn bản

- Văn bản 1321/PGDĐT-PT ngày 30/11/2023 về việc hướng dẫn đăng nhập công dịch vụ công Quốc gia qua ứng dụng VNeID.

- Kế hoạch số 89/KH-PGDĐT ngày 03/10/2023 về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 trong đó có chỉ tiêu: 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai các khoản thu bằng hình thức trực tuyến và thực hiện được ít nhất 50% giao dịch không sử dụng tiền mặt.

* Phòng Lao động - Thương binh và xã hội: tham mưu Kế hoạch thực hiện Mô hình quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VneID và mô hình Phân tích tình hình lao động trên địa bàn thành phố (Tờ trình số 536/TTr-PLĐTBXH ngày 21/11/2023);

Triển khai 05 văn bản về chi trả không dùng tiền mặt.

* Phòng Văn hóa - Thông tin: không

* Phòng Tư pháp: không

* Tổ Công tác 06 của 30 phường xã:

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền kích hoạt định danh điện tử và cài đặt ứng dụng VNeID của cấp xã và cấp khu phố, thôn.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch nhập dữ liệu hộ tịch.

- Triển khai thực hiện các Mô hình điểm Đề án 06.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Nhóm Dịch vụ công trực tuyến (từ 14/11/2023 đến 15/12/2023)

1.1. Kết quả thực hiện DVCTT

Trong tháng 12:

- Các phòng, ban và UBND 30 phường xã: 1890/3185 hồ sơ (59.34%).
Trong đó: DVC toàn trình: 1149 hồ sơ, DVC 1 phần: 741 hồ sơ;
- Công an: 12.695/12.743 (99.62%). Trong đó: DVC toàn trình: 9170 hồ sơ, DVC 1 phần: 5473 hồ sơ.

1.2. Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu

- Kết quả triển khai 8/11 dịch vụ công của Công an thành phố:

+ Đăng ký thường trú: 2308/2326 (99.23%);
+ Đăng ký tạm trú: 941/966 (97.41%);
+ Khai báo tạm vắng: 3/3 (100%);
+ Thông báo lưu trú: 3698/3698 (100%);
+ Xác nhận số CMND: 49/49 (100%);
+ Cấp lại, cấp đổi CCCD: 1.544/1.544 (100%);
+ Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 2.115/2.115 (100%);
+ Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): 1.493/1.498 (99.67%).

- Kết quả triển khai 5/14 dịch vụ công của các phòng, ban, ngành:

+ Đăng ký khai sinh (Tư pháp): 4/5 (80%);
+ Đăng ký khai tử (Tư pháp): 122/209 (58.37%);
+ Đăng ký kết hôn (Tư pháp): 354/450 (78.67%);
+ Liên thông đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú- cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi: 93/93 (100%);
+ Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí: 2/2 (0%);

1.3. Kết quả thực hiện 28 DVC theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- 01 Dịch vụ công đã kết nối: Xác nhận thông tin về cư trú: 1058/1058 (100%)

- 03 DVC chưa triển khai thực hiện

- 24 DVC thẩm quyền cấp tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền Đề án 06

- Nội dung: Tiềm ích của Đề án 06; đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tiềm ích của ứng dụng VNeID; mô hình lưu trữ sử dụng phần mềm ASM; tuyên truyền tăng cường sử dụng tiềm ích “Hỗ trợ tin báo, tố giác tội phạm trực tuyến”, phản ánh kiến nghị ANTT trên ứng dụng VNeID, Đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia bằng ứng dụng VneID,....

- Hình thức: Tuyên truyền bằng trang Zalo Official của đơn vị; qua loa đài, mạng xã hội; các cuộc họp tổ dân phố...; xây dựng và phát bản tin trên Trung tâm phát thanh hàng ngày (02 lần/ngày vào buổi sáng, buổi chiều).

- Tổ trưởng Tổ công tác 30 phường, xã và Tổ trưởng tổ công tác khu phố/ấp: Duy trì “Tổ lưu động hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử ở cơ sở” kết hợp Tổ Công nghệ số tiếp tục “đi từng ngõ, gõ từng nhà”. Tuyên truyền cấp CCCD và đăng ký tài khoản định danh điện tử cho các trường hợp đủ điều kiện trên địa bàn. Vận động khuyến khích người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID để giải quyết thủ tục hành chính trên Công dịch vụ công trực tuyến.

- Phân công cán bộ phụ trách hướng dẫn công dân nộp hồ sơ DVC trực tuyến tại Bộ phận 1 của Trung tâm hành chính công và trụ sở Công an 30 phường xã.

- CBCS, đảng viên, đảng viên, công chức, viên chức tuyên truyền vận động người thân đăng ký, kích hoạt và sử dụng VNeID thực hiện DVC trực tuyến.

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hòa

+ Xây dựng chuyên mục “ĐỀ ÁN 06” trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hòa để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân.

+ Thường xuyên đăng tải các tin, bài viết liên quan đến công tác triển khai, thực hiện đề án 06 của thành phố, phường xã (Trong tháng 12 đăng: 05 tin, bài).

3. Nhóm tiềm tích phục vụ phát triển kinh tế và xã hội

3.1. Kết quả ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Lĩnh vực y tế: đã triển khai sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID tích hợp BHYT trong khám, chữa bệnh; bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin truyền thông.

+ Đối với cơ sở y tế công lập: Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa và Trạm Y tế 30 phường, xã trên địa bàn thành phố đã triển khai sử dụng thẻ CCCD trong khám chữa bệnh.

+ Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập trên địa bàn thành phố Biên Hòa chưa triển khai sử dụng thẻ CCCD trong khám chữa bệnh.

- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục:

+ Do Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện quản lý từ cấp mầm non đến cấp THCS, các kỳ thi học sinh tập trung tại trường; kỳ thi tuyển sinh lớp 10 do Sở GD-ĐT tổ chức nên Phòng GD-ĐT chưa triển khai thi tập trung online, sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VneID. Phòng GD-ĐT sẽ triển khai việc thực hiện khi có chỉ đạo của Sở GD-ĐT.

+ Thường xuyên thực hiện cập nhật, thống kê trường, lớp, học sinh, đội ngũ viên chức và người lao động vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GD-ĐT, nhất là thực hiện cập nhật thông tin cá nhân và xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư toàn ngành. Đến nay tỷ lệ học sinh đã hoàn thành việc cập nhật thông tin cá nhân đạt 98,53%; tỷ lệ thông tin cá nhân học sinh đã xác thực với CSDLQGvDC đạt 99,09%; tỷ lệ viên chức thông tin đã xác thực với CSDLQGvDC đạt 99,34%.

- **Ứng dụng trong các lĩnh vực khác:**

+ **Kết quả sử dụng thẻ CCCD để xác nhận CMND 9 số trong giải quyết các thủ tục hành chính:** Các phòng, ban, bộ phận tiếp dân của UBND 30 phường xã đã triển khai thực hiện đồng bộ, khai thác dữ liệu công dân từ CSDLQG và thẻ CCCD.

+ **Kết quả sử dụng CCCD gắn chip, định danh và xác thực điện tử của các cơ sở quản lý lưu trú:** Công an thành phố phối hợp Phòng Y tế thành phố, Phòng GD&ĐT và các đơn vị chỉ đạo Đội CS. QLHC và Công an 30 phường xã rà soát các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà trọ, cơ sở khám chữa bệnh, ký túc xá... Công an thành phố đã cấp 1881 tài khoản cho các cơ sở lưu trú (Ký túc xá: 7; Nhà ngăn phòng cho thuê: 1449; Cơ sở lưu trú du lịch: 416; Cơ sở khám chữa bệnh: 9)

3.2. Triển khai an sinh xã hội (xác minh thông tin và chi trả trợ cấp qua CSDLQGvDC đối với người thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/NQ-CP)

Phòng LĐTBXH đã tham mưu ban hành 56 Quyết định về hỗ trợ chăm lo cho người lao động bị mất việc và bị tạm hoãn hợp đồng lao động theo Quyết định 122 của UBND tỉnh Đồng Nai cho 3.973 NLĐ với tổng kinh phí hỗ trợ là 5.959.500.000đ.

3.3. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

(1) **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội:** Thực hiện công văn số 5234/LĐTBH-TTTT ngày 23/12/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt, đã triển khai cho UBND 30 phường xã thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố. Yêu cầu hoàn thành 100% việc mở tài khoản và cấp tiền qua tài khoản cho tất cả các đối tượng người có công và bảo trợ xã hội đủ điều kiện cấp thẻ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Kết quả: bắt đầu thực hiện trong tháng 12/2023 đã chi trả qua tài khoản cho 76 đối tượng Người có công với tổng số tiền 169.672.000 đồng; chi trả qua tài khoản cho 48 đối tượng BTXH (lũy kế 57 đối tượng BTXH) với tổng số tiền 32.800.000 đồng.

(2) **Phòng Y tế:** chưa triển khai thực hiện.

(3) **Phòng GD-ĐT:** Đã triển khai thu phí không dùng tiền mặt, có 100% trường công lập trực thuộc đã phối hợp, liên kết với các Công ty viễn thông triển khai thực hiện thu các khoản phí đầu năm học 2023-2024 không dùng tiền mặt.

Kết quả:

+ Thu phí tự động hóa toàn bộ quy trình (thông qua các ứng dụng phần mềm thực hiện qua các kênh thanh toán của nhà trường): 47 trường học thực hiện.

+ Thu phí bán tự động (PHHS chuyển khoản qua ngân hàng đến tài khoản nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm): 108 trường học đã thực hiện

(4) Phòng Văn hóa – Thông tin: tiếp tục triển khai thu phí trên chức năng thu phí của Hệ thống một cửa.

3.4. Kết quả phát triển ứng dụng di động Công dân (VNeID)

- Triển khai tích hợp các thông tin giấy tờ khác và thẻ Căn cước công dân có gắn chip và định danh điện tử thông qua thủ tục cấp CCCD có gắn chip và đăng ký tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VneID gồm: Thẻ BHYT-BHXH, Giấy phép lái xe; Giấy Đăng ký xe.

- Sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VneID: Thông báo lưu trú; Phán ảnh tình hình ANTT, tố giác tội phạm; thực hiện DVC trực tuyến;...

4. Nhóm phát triển công dân số

4.1. Dự án sản xuất, cấp, quản lý CCCD

- Tính đến 14/12/2023, Công an thành phố đã thực hiện cấp 762.185 hồ sơ cấp CCCD, đã trả đến tay công dân 668.694 thẻ CCCD

- Trong tháng 12/2023 (13/11/2023-14/12/2023), Công an thành phố Biên Hòa đã thu nhận 2863 hồ sơ CCCD (trong đó, thường trú: 2.364, tạm trú: 499), đã truyền dữ liệu lên trung ương 2863, không được cấp: 17 hồ sơ (tạm trú: 3)

4.2. Cấp tài khoản định danh điện tử

Công an thành phố Biên Hoà đã trang bị 30 bộ thiết bị MOC phục vụ thu nhận định danh điện tử tại Công an 30 phường xã; chỉ đạo Công an 30 phường xã đẩy nhanh thu nhận tài khoản định danh điện tử mức 2; huy động toàn thể hệ thống chính trị tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt định danh điện tử, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID (đặc biệt là lực lượng đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ,...).

- Cấp tài khoản định danh điện tử: trong tháng đã cấp 1056 hồ sơ định danh điện tử; tổng số hồ sơ định danh điện tử được truyền lên Trung ương (tính đến 13/12/2023) là: 511.367 hồ sơ mức 2.

- Kết quả đăng ký kích hoạt định danh điện tử: Thường trú (mức 1: 63.402; mức 2: 456.920), tạm trú (mức 1: 7.584, mức 2: 58.548). **Tổng: 586.454 trường hợp (đạt 91.02%)**

4.3. Chuẩn hóa thông tin thuê bao và đăng ký chữ ký số

Công an 30 phường xã phối hợp các nhà mạng thực hiện chuẩn hóa thông tin khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa. Kết quả đã chuẩn hóa thông tin thuê bao hơn 400 trường hợp, đăng ký dịch vụ ký số hơn 600 thuê bao.

5. Kết nối các Cơ sở dữ liệu làm giàu dữ liệu

Thực hiện thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác.

5.1. Kết quả số hoá dữ liệu

- Phòng Tư pháp: Thực hiện văn bản số 1437/BTP-CNTT ngày 25/04/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn số hoá Sổ hộ tịch. Kết quả thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch giai đoạn 1: 95.000 hồ sơ; giai đoạn 2 (Từ ngày 01/01/2007 – 31/12/2015): 267.378/267.378 hồ sơ (100%). Giai đoạn 3 đang chờ hướng dẫn chỉ đạo thực hiện.

* Trong tháng 11:

- Các phòng ban thành phố đã thực hiện số hoá hồ sơ tiếp nhận 1.833/4.787 (38.29%); kết quả giải quyết TTHC 53/4.787 (1.11%)

- Bộ phận 1 cửa UBND 30 phường xã đã thực hiện số hoá hồ sơ tiếp nhận 7.655/16.090 (47.58%); kết quả giải quyết TTHC 5.103/16.090 (31.72%)

- Công an thành phố triển khai thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính để kết nối, chia sẻ phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Hướng dẫn số 03/HD-V01-TTTTCH

+ Số hóa hồ sơ cư trú theo Kế hoạch số 4259/KH-C06-TTDLDC ngày 29/6/2022, Kết quả tính đến 14/12/2023: đã thực hiện lưu tàng thư 37.695/49.751 hồ sơ (đạt tỷ lệ 75.77%); đã lưu vị trí túi 6.040/158.958 (3.8%).

+ Số hóa hồ sơ xe: chưa được trang bị máy móc, thiết bị thực hiện số hóa.

+ Số hoá hồ sơ PCCC: 705/790 (89.24%)

5.2. Làm sạch dữ liệu chuyên ngành

* Công an 30 phường xã đã tham mưu Tổ trưởng Tổ Đề án 06 30 phường xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp cập nhật dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác:

+ Cập nhật dữ liệu hỗ trợ tiền thuê nhà: 827/868 trường hợp (95.28%)

+ Cập nhật phương tiện giao thông: 3483 trường hợp.

+ Cập nhật người lao động: 3373/3373 trường hợp (100%).

+ Cập nhật dữ liệu người có công: 2457/2808 trường hợp (87.5%)

+ Cập nhật dữ liệu đoàn hội:

- Hội người cao tuổi: 25.733/27.790 trường hợp (92.6%)

- Hội Nông dân: 1681/1819 trường hợp (92.41%)

- Hội CCB: 6478/6760 trường hợp (95.83%)

* Phối hợp sạch thông tin nhà mạng: 5428/5428 trường hợp (100%)

* Làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”

- Thường xuyên rà soát làm sạch dữ liệu, xử lý các trường hợp phát sinh: thiếu CMND 9 số, không chủ hộ và nhiều hơn chủ hộ, sai lệch thông tin CMND/CCCD vợ chồng, thiếu thông tin, trùng dữ liệu: 100%

- **Thu nhận hồ sơ hủy, xác lập số định danh cá nhân – CCCD:** Trong tháng 12, đã lập 172 hồ sơ hủy định danh (đã cấp: 59, chưa cấp: 113)

- Rà soát, cập nhật DC01 mở rộng (phạm nhân): nguồn C10: 142/142 trường hợp (đạt 100%); nguồn V06: 2024/2039 (99.26%)

- Rà soát dữ liệu BHXH: 99.017/99.017 (100%)

- Rà soát làm sạch đối tượng truy nã: 116/118 (98.3%)

- **Rà soát, cập nhật thông tin đối tượng SDTPCMT, nghiện, loạn thần, ngáo đá:** 562/685 đối tượng, đạt tỉ lệ 82%.

- **Sai lệch thông tin**

+ Dữ liệu bộ tư pháp và dữ liệu dân: đã xử lý 529/529 (100%) trường hợp.

+ BHXH và dân cư: đã xử lý 15.682/15682 (100%) trường hợp.

+ Thuế và Dân cư: đã xử lý 101.390/101.390 (100%) trường hợp.

+ Xác thực nhà mạng: 5428/5428 trường hợp (100%)

- **Cập nhật tin báo, tố giác tội phạm:** Tổng số tin đã tiếp nhận (từ 15/11/2023 đến ngày 14/12/2023): 85 tin (VNeID: 18 tin). Trong đó: 22 tin ANTT, 17 tin tố giác tội phạm, 46 tin báo tội phạm.

- Cập nhật lịch sử thường trú: 648/650 (99.69%)

5.3. Nhập dữ liệu hộ tịch

Thực hiện theo Kế hoạch số 15224/KH-UBND ngày 02/10/2023 về thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn thành phố Biên Hoà.

Kết quả tính đến 14/12/2023: 318.309/459.895 (69.21%)

- Sổ đăng ký khai sinh: 219.846/297.025 (74.02%)

- Sổ đăng ký khai tử: 32.613/58.618 (55.64%)

- Sổ đăng ký kết hôn: 65.821/101.849 (64.63%)

6. Đánh giá kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương.

Thực hiện Kế hoạch 106/KHPH-TCTTW-BCĐ06ĐN ngày 06/7/2023 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại tỉnh Đồng Nai, Công an thành phố đã tham mưu Kế hoạch số 13794/KH-TCT06 ngày 07/9/2023 về triển khai thực hiện các Mô hình điểm của Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hoà.

Thành phố Biên Hoà triển khai thực hiện 24 Mô hình điểm Đề án 06, trong đó đã triển khai thực hiện 14 Mô hình, còn 10 Mô hình đang chờ triển khai thực hiện khi có hướng dẫn của cấp trên.

* **Công an thành phố:** Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-CATP-QLHC ngày 27/10/2023 về việc triển khai thực hiện các Mô hình điểm của Đề án 06 trong lực lượng Công an thành phố Biên Hòa:

- Tập trung triển khai các mô hình quản lý lưu trú bằng ứng dụng ASM: **Mô hình số 9, 10, 11.** Công an thành phố đã cấp 1892 tài khoản cho các cơ sở lưu trú, hướng dẫn thực hiện đăng ký lưu trú qua phần mềm ASM; hướng dẫn cài đặt thiết bị quét mã Qr cho 40/320 cơ sở lưu trú du lịch và 02 cơ sở khám chữa bệnh (Bệnh viện Âu Cơ và Bệnh viện Thánh Tâm). Tiếp tục vận động các cơ sở lưu trú cài đặt thiết bị đọc mã Qr và sử dụng phần mềm ASM để thực hiện thông báo lưu trú.

- Triển khai **Mô hình 16** (Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT) tại 03 cơ sở kinh doanh dịch vụ Cầm đồ (Quang Trung -phường Trảng Dài, Phú Phát Tín – phường Quyết Thắng, 1986-phường Long Bình). Hiệu quả của mô hình: xác định chính xác chủ thẻ CCCD.

- **Mô hình 14:** triển khai camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà Ga đường sắt.

Chưa triển khai.

- **Mô hình 23:** Đảm bảo điều kiện công dân số. Công an thành phố đã chỉ đạo Đội CS. QLHC và Công an 30 phường xã tăng cường công tác thu nhận và kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Toàn thành phố đã kích hoạt 586.454 trường hợp (đạt 91.02%).

- Mô hình 29: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID. Công an thành phố chỉ đạo Đội ĐTTH chủ trì phối hợp Đội CS. QLHC về TTXH và Công an 30 phường xã yêu cầu tiếp nhận 100% tin báo, tố giác tội phạm, phản ánh kiến nghị tình hình ANTT qua ứng dụng VNeID.

Tham mưu Tổ công tác Đề án 06 thành phố Văn bản số 13760/UBND-TCT06 ngày 07/9/2023 về việc tổ chức tuyên truyền sử dụng tiện ích "Hỗ trợ tin báo, tố giác tội phạm trực tuyến" trên ứng dụng VNeID.

- Mô hình 40: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Chưa thực hiện.

*** Phòng VHTT:**

- Mô hình điểm số 24 Đảm bảo điều kiện công dân số của Đề án 06

Đã tham mưu Văn bản số 15222/UBND-KGVX ngày 02/10/2023 V/v chuẩn bị địa điểm phục vụ chuẩn hóa thông tin cho khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa (*Mô hình điểm số 24 Đảm bảo điều kiện công dân số của Đề án 06*); Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 05/06/2023 về nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2023; Kế hoạch 17603/KH-UBND ngày 08/11/2023 về thực hiện chuẩn hóa thông tin cho khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa trên địa bàn thành phố Biên Hòa chuẩn bị địa điểm phục vụ chuẩn hóa thông tin cho khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa.

- Mô hình số 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu. Đang thực hiện theo lộ trình của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, kết quả:

+ Đã triển khai thực hiện 13/25 TTHC thiết yếu theo Đề án 06 trên DVC quốc gia (12/25 TTHC cấp tỉnh)

+ Đã triển khai 01/28 TTHC thiết yếu theo 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên DVC quốc gia; 03/28 TTHC chưa triển khai thực hiện; 24/28 TTHC thẩm quyền cấp tỉnh.

*** Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:** Đang tham mưu triển khai thực hiện mô hình số 36 về “Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VneID”

*** Phòng Y tế:** triển khai thực hiện Mô hình số 6 “Khám chữa bệnh sử dụng CCCD và VneID”

7. Đảm bảo an ninh, an toàn

*** Phòng Văn hóa - Thông tin:**

- Phối hợp khảo sát, đánh giá đánh giá an toàn thông tin của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hòa; Tham mưu UBND thành phố thẩm định, phê duyệt đề xuất đánh giá an toàn thông tin của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

- Tiếp tục xây dựng dự toán, kế hoạch đánh giá an toàn thông tin của UBND 30 phường, xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

- Xây dựng dự toán, kế hoạch mua sắm thiết bị bảo đảm an toàn thông tin cho các phòng, ban chuyên môn; UBND 30 phường, xã.

- Triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện dịch vụ công thiết yếu trên địa bàn thành phố Biên Hòa; tổng hợp danh sách đăng ký chữ ký số của CBCC thực hiện các dịch vụ công thiết yếu để đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ cấp chứng thư số.

- Triển khai, hướng dẫn CBCC thực hiện bảo mật thông tin khi sử dụng chức năng Tra cứu CSDL dân cư trên Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

* Công an thành phố (2 dự án CSDLQGvDC và CCCD):

- Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật và nghiệp vụ mật mã, sản phẩm mật mã và tài liệu đi kèm triển khai Dự án CSDLQG về DC và Dự án sản xuất, cấp, quản lý thẻ CCCD nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện kịp thời chấn chỉnh khi có sai phạm xảy ra, giảm thiểu nguy cơ gây mất an toàn, thông tin, lộ lọt dữ liệu hồ sơ Căn cước công dân trên máy tính thu nhận và ổ cứng lưu trữ trong Dự án CSDLQG về DC và Dự án sản xuất, cấp, quản lý thẻ CCCD.

- Phối hợp VNPT Đồng Nai bảo hành hệ thống trang thiết bị phục vụ 2 dự án; triển khai các văn bản chỉ đạo các đơn vị và Công an 30 phường xã thực hiện các công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống.

- Phối hợp Phòng PA06 kiểm tra an ninh hệ thống máy tính trang cấp phục vụ 2 dự án CSDLQGvDC và cấp CCCD.

8. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án.

- Bố trí ngân sách: chưa có.

- Trên toàn thành phố Biên Hòa đã thành lập 1 Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, 30 Tổ công tác Đề án 06 cấp xã và 200 Tổ công tác Đề án 06 cấp khu phố, ấp.

- Về biên chế: trình độ CNTT cán bộ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính chưa đảm bảo hướng dẫn người dân thực hiện DVCTT; mặt khác, với khối lượng công việc ở phường xã nhiều nhân lực hiện bố trí không đủ thực hiện, gây áp lực cho địa phương trong thực hiện 2 dự án và Đề án 06.

- Về trang thiết bị: Công an đã được trang bị 80 thiết bị smartphone + sim PKI; 109 bộ máy tính phục vụ 2 dự án CSDLQGvDC và sản xuất, cấp, quản lý CCCD (được cấp: 41; tự trang bị: 68); 97 USB token.

USB token được trang cấp chưa đáp ứng yêu cầu công tác của 30 phường xã, phục vụ ký số giải quyết hồ sơ TTHC ở địa phương.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Tổ công tác Đề án 06 thành phố luôn bám sát nhiệm vụ BCD Đề án 06 tỉnh giao và triển khai thực hiện đến cấp xã, đảm bảo các nhiệm vụ Đề án 06 được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ theo lộ trình đề ra. Công tác kiểm tra được quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh việc những tồn tại, hạn chế ngay từ cơ sở.

Xác định vai trò quan trọng của Đề án 06 trong thực hiện chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý công việc của cán bộ công chức, viên chức, đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban, ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Tăng cường công tác triển khai thực hiện các mô hình điểm Đề án 06 trên địa bàn thành phố.

Tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến tăng so với tháng trước đạt 98.34%, đặc biệt lĩnh vực sản xuất, cấp và quản lý CCCD, xác nhận CMND 9 số đạt 100% hồ sơ trực tuyến.

2. Tồn tại, khó khăn vướng mắc.

- Đối với 2 thủ tục liên thông: việc thống kê báo cáo của các đơn vị chưa thống nhất do hệ thống chưa đồng bộ, chậm, thất lạc hồ sơ trên cổng dịch vụ công.

- Phần mềm Egov: Một số thủ tục thành phần hồ sơ còn phức tạp, đề án thì nhiều trang khiến việc người dân, tổ chức ngại scanner (đề án thành lập trường..., hồ sơ thành lập trường còn phải có ý kiến góp ý của các phòng, ban chuyên môn và phải thẩm định); thành phần hồ sơ chỉ cho phép nhận file *.pdf để thực hiện số hóa, gây khó khăn khi người dân sử dụng điện thoại thông minh để nộp hồ sơ.

- Về hệ thống CSDLQGvDC và phần mềm Egov 1 cửa không thực hiện thống kê số liệu hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

- Hệ thống Quản lý lưu trữ điện tử thường xuyên bị lỗi đính kèm file, chức năng “nhận dạng tự động” hoạt động không hiệu quả, cán bộ phải nhập thủ công.

- Tỷ lệ người dân chủ động thực hiện dịch vụ công chưa cao. Nguyên nhân một phần là do thao tác phức tạp, trình độ và điều kiện sử dụng công nghệ thông tin hạn chế.

- Về công tác tuyên truyền: chưa hiệu quả, mang tính hình thức.

- Công tác số hóa hồ sơ còn chậm, chưa đáp ứng sẵn sàng yêu cầu, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo hướng người dân chỉ cung cấp thông tin một lần.

- Cơ sở hạ tầng: chưa được trang bị đầy đủ, thường xuyên hư hỏng.

- Nhân lực thực hiện Đề án 06: chưa đảm bảo trình độ CNTT, không đủ bố trí các mặt công tác của cơ sở.

- Công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 của các đơn vị: vẫn chưa được quan tâm, chỉ đạo thực hiện đối với 100% lãnh đạo, cán bộ công chức của đơn vị; báo cáo của các đơn vị chưa đúng thời gian, chưa phản ánh đầy đủ nội dung, nhiệm vụ Đề án 06 đã triển khai thực hiện.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Hoàn thiện hệ thống thống kê, báo cáo hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 2 thủ tục liên thông khai sinh và khai tử.

- Hoàn thiện hệ thống Quản lý lưu trữ điện tử, chuyển dữ liệu từ Hệ thống một cửa điện tử qua Hệ thống quản lý lưu trữ điện tử để cán bộ công chức thực hiện hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, phục vụ triển khai chia sẻ dữ liệu ngoài ngành.

- Hoàn thiện hệ thống giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công theo hướng đơn giản, dễ hiểu, lấy người dân làm trung tâm.

- Bố trí, bổ sung nguồn nhân lực cho các đơn vị phù hợp, có trình độ CNTT phục vụ thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Đề xuất bổ sung, nâng cấp trang thiết bị phục vụ để triển khai thực hiện Đề án 06 như: máy tính, văn phòng phẩm, kinh phí sử dụng dịch vụ Internet hàng tháng để tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, hướng dẫn công dân thực hiện....

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 theo Quyết định 06/CP và Chỉ thị 05.

2. Thủ trưởng các đơn vị phải xác định rõ trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06, theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách chủ động triển khai và tham mưu cấp có thẩm quyền các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện, *tránh tư duy xem việc thực hiện Đề án 06 là của riêng ngành Công an*.

3. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt định danh điện tử, đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện đều được kích hoạt định danh điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID.

4. Văn phòng UBND-HĐND thành phố chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban ngành tiếp tục kiểm tra, rà soát lại tất cả những bộ thủ tục hành chính, nhất là các quy trình, thủ tục hành chính liên thông. Tăng cường theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ các cơ quan, ban ngành thực hiện hiệu quả, nâng cao tỷ lệ DVC trực tuyến và 53 DVC thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2023 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Phòng Văn hóa – Thông tin thường xuyên kiểm tra, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của thành phố; đánh giá nhu cầu, triển khai kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06 theo Kế hoạch phối hợp số 106/KHPH-TCTTW-BCĐ06ĐN.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ động phối hợp với các đơn vị rà soát, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ thực hiện Đề án 06, đảm bảo có đủ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

7. Công an thành phố:

- Duy trì công tác làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ công tác tra cứu, khai thác thông tin cư trú của công dân trong việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Thường xuyên rà soát cấp CCCD (tập trung công dân đủ 14 tuổi, công dân vắng mặt không rõ nơi đến trở về) và thu nhận hồ sơ định danh điện tử mức 2.

- Triển khai thực hiện gửi tin báo, tố giác tội phạm, phản ánh ANTT qua ứng dụng VneID, đảm bảo 100% công dân đến trình báo đủ điều kiện thực hiện gửi phản ánh kiến nghị qua ứng dụng VneID.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung tham mưu, xây dựng dự thảo các văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố.

8. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

9. Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp Công an thành phố theo dõi thực hiện cập nhật dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

10. Các phòng, ban ngành chuyên môn và địa phương tiếp tục làm sạch dữ liệu chuyên ngành: Giáo dục, Y tế, tổ chức Đoàn, Hội,...; làm sạch dữ liệu người có công của Phòng LĐTBXH theo đúng tiến độ; làm sạch dữ liệu người tham gia BHXH trên địa bàn thành phố.

Trên đây là kết quả tình hình triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Biên Hòa tháng 12 năm 2023, UBND thành phố báo cáo BCĐ Đề án 06 tỉnh và Công an tỉnh./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (báo cáo);
- Thường trực thành ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các phó CT UBND TP (theo dõi);
- Văn phòng HĐND-UBND thành phố (để theo dõi);
- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 thành phố (theo dõi);
- Các Phòng, ban, ngành thành phố (thực hiện);
- UBND 30 phường xã (thực hiện);
- Lưu: VT, TCT06 (CATP).



CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Đỗ Khôi Nguyên